

Hà Nội, ngày ... tháng 04 năm 2025

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN SXKD NĂM 2024
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, KẾ HOẠCH NĂM 2025**

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2024

1. Đánh giá chung tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2024 rất nhiều yếu tố ảnh hưởng đến nền kinh tế đã diễn ra nhanh, phức tạp vượt ngoài dự báo, như chiến tranh địa chính trị giữa các nước đã không giảm mà gay gắt hơn và có sự leo thang mở rộng sang các nước khác, một số quốc gia đã xảy ra bất ổn chính trị, các vấn đề về khí hậu, an ninh năng lượng, an ninh lương thực, an ninh mạng... cũng đã ảnh hưởng đến kinh tế toàn cầu trong đó có Việt Nam. Đối với công ty COMAEL đánh giá chung năm 2024 có cả Thời cơ -Thuận lợi -Thách thức đan xen, SXKD của Công ty trong năm có nhiều thuận lợi hơn do ảnh hưởng bởi tình hình chung của cả nước đó là (Kinh tế Thương mại và Đầu tư đã có bước phát triển); đi kèm với thuận lợi là những thách thức khó khăn đó là: Khó khăn từ bên trong của các hạn chế bất cập nội tại kéo dài từ nhiều năm qua để lại; Khó khăn từ một số thiệt hại do thiên tai bão lũ (Con bão số 3) gây ra... Ghi nhận sự cố gắng vượt bậc của toàn thể cán bộ công nhân viên trong toàn công ty, cùng với sự chỉ đạo và điều hành linh hoạt, tích cực tìm kiếm công việc và các nguồn lực của BDH Công ty và lãnh đạo các đơn vị trong công ty, COMAEL đã đi qua và kết thúc năm 2024 với kết quả đã hoàn thành vượt tất cả các chỉ tiêu kế hoạch năm do ĐHCĐ đã đề ra.

Số liệu kết quả các chỉ tiêu chủ yếu trong hoạt động SXKD của công ty năm 2024 đạt được như sau:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2024	TH năm 2024	% TH so với KH năm	Ghi chú
I	Tổng giá trị SXKD	Tỷ đ	90,60	91,70	101,21	
1	Giá trị SXCN	Tỷ đ	70,90	71,15	100,35	
2	Giá trị XL,XD	Tỷ đ	4,70	5,28	112,34	
3	Giá trị KDDV khác	Tỷ đ	15,00	15,27	101,18	
II	Kế hoạch tài chính					
1	Doanh thu	Tỷ đ	78,00	80,69	103,45	
2	Nộp ngân sách	Tỷ đ	10,06	10,53	104,67	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ	4,50	4,90	109,11	
III	Lao động bình quân	Người	110	108	94,55	
IV	Thu nhập bình quân	Tr. đg/ng/thg	10,10	10,17	100,69	
V	Giá trị đầu tư	Tỷ đ	2,00	2,87	113,50	

2. Đánh giá phân tích chỉ tiêu thực hiện sản xuất kinh doanh

2.1. Giá trị sản xuất kinh doanh:

* *Lĩnh vực sản xuất công nghiệp:* Đạt 71,15 tỷ/70,90 tỷ KH, tương ứng 100,35% kế hoạch năm (chiếm 77,59 % sản lượng các mặt hàng). Một số các công trình tiêu biểu trong năm 2024 mà Công ty đã thực hiện như sau:

- Gia công chế tạo và lắp đặt các thiết bị Bể tải và Xilo dây chuyền SX thạch cao nhân tạo cảng Đình Vũ; Hoàn thiện các phần việc còn lại ở phần lợp mái nhà và phần kết cấu thép hàng rào bảo vệ cho các hạng mục thuộc dự án nhà máy xử lý nước thải Yên Xá.

- Chế tạo cung cấp phụ tùng và thiết bị xử lý nước, xử lý môi trường; các thiết bị dây chuyền hệ thống lò đốt rác, hệ thống lò nung vôi... cho các Đơn vị theo đơn đặt hàng.

- Chế tạo và lắp đặt kết cấu cổng chào thép Khai Sơn- KCN Thuận thành BN, các kết cấu mái che, mái kính, các hệ lan can các tòa nhà...

- Chế tạo các loại khuôn cột điện; khuôn cổng li tâm, giàn quay, khuôn vuông rung đúc ống cống các loại cho các đối tác khách hàng truyền thống.

- Đúc, gia công, chế tạo cung cấp các sản phẩm phụ tùng cơ khí thay thế phục vụ các ngành công nghiệp: Ngành SX vật liệu xây dựng (Lò nung Clanke; Trạm trộn xi măng, Trạm trộn apha...), Công nghiệp Luyện kim, Nhiệt điện, Thủy lợi...

* *Lĩnh vực xây lắp xây dựng:* Đạt 5,28 tỷ/4,7 tỷ tương ứng 112,34% kế hoạch năm. Công việc chủ yếu là công tác lắp đặt thiết bị và các cấu kiện cơ khí (do Công ty chế tạo) tại công trường; công tác đầu tư phát triển một số hạng mục cho công ty.

* *Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ:* Đạt 15,27 tỷ/15,0 tỷ tương ứng 101,18% kế hoạch. Trong năm 2024 mặc dù có nhiều khách hàng thuê kho xưởng trả mặt bằng do kinh doanh không hiệu quả, Công ty rất chủ động tìm kiếm khách hàng mới và rất tích cực đầu tư sửa chữa đáp ứng kịp thời các điều kiện thay đổi phù hợp từng điều kiện cho các khách hàng để giữ được khách hàng, do đó doanh số lĩnh vực KDDV vẫn đạt và vượt so kế hoạch ban đầu đề ra.

2.2. Doanh thu:

Doanh thu năm 2024 đạt 80,65 tỷ/78,00 tỷ tương ứng 103,4% kế hoạch năm.

2.3. Nghĩa vụ nộp ngân sách:

Đạt 10,53 tỷ/10,06 tỷ (tương ứng 104,67% kế hoạch năm). Mặc dù luôn gặp khó khăn về tài chính nhưng trong năm qua công ty đã rất cố gắng để chấp hành đầy đủ nghĩa vụ của doanh nghiệp đối với Nhà nước. Năm 2024 công ty đã xây dựng kế hoạch nộp ngân sách Nhà nước (10,06 tỷ đồng), bao gồm nộp các khoản thuế phát sinh trong năm tài chính và phần nợ cũ khoảng 3,0 tỷ đồng. Với những khó khăn của tình hình thị trường phát sinh, với sức ép liên tục của việc thanh toán công nợ cũ đối với Nhà nước và đặc biệt những khó khăn về sự mất cân bằng nguồn tài chính của công ty từ nhiều năm quá khứ để lại, nhưng Công ty vẫn nghiêm túc cố gắng thu xếp ưu tiên để hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch nộp ngân sách Nhà nước. Công nợ của công ty đối với Nhà nước đã năm thứ 4 liên

tục giảm từ 31,8 tỷ đồng năm 2020 xuống còn **20,12** tỷ đồng tính đến 31/12/2023 và đến 31/12/2024 còn nợ Nhà nước **17,14** tỷ đồng.

2.4. Lợi nhuận:

Lợi nhuận năm 2023 đạt 4,8 tỷ/4,5 tỷ (tương ứng 106,67 % kế hoạch năm). Chỉ tiêu lợi nhuận hoàn thành vượt 6,7% so KH đầu năm. Trong năm qua Công ty đã vượt qua rất nhiều khó khăn, thắt chặt chi tiêu, tiết giảm chi phí, phấn đấu có lợi nhuận cao nhất để trả nợ, tiếp tục hành trình giảm dần công nợ quá khứ của và tạo nguồn lực phát triển cho công ty..

2.5. Công tác quy hoạch, đầu tư, sửa chữa nâng cấp:

Đạt 2,87tỷ/2,0tỷ (tương ứng 113,5% kế hoạch năm). Trong năm 2024, Công ty vẫn tiếp tục ưu tiên đến công tác quy hoạch sắp xếp hợp lý các mặt bằng và đầu tư sửa chữa nâng cấp nhằm đáp ứng nhu cầu thực tại của khách hàng, khai thác triệt để các lợi thế để kinh doanh, nâng cao năng lực SXKD của công ty. Các hạng mục gồm:

- Chế tạo, lắp đặt và đưa vào sử dụng công trục 5T trên mặt bằng sân bê tông tại 71 Cổ Bi, tăng năng lực SX cơ khí cho công ty;
- Cải tạo, sửa chữa, mở rộng tăng diện tích một số nhà xưởng, nhà kho bị hỏng xuống cấp tại mặt bằng 84 Phú Viên đáp ứng kịp thời cho sự thay đổi khách hàng, trên cơ sở sắp xếp quy hoạch lại mặt bằng hợp lý, đảm bảo tính năng hiệu quả và thuận lợi hơn cho công tác PCCC;
- Hệ thống đường dây cấp điện 3pha thay thế đường dây bị hỏng và cấp điện cho Công trục 20T tại 71 Cổ Bi.
- Cải tạo, sửa chữa nhà kho xưởng, khắc phục cơn Bão số 3 khu 71 Cổ Bi và 84-86 Phú Viên;
- Mua sắm và lắp đặt thêm các trang thiết bị PCCC cho 02 khu vực 71 Cổ Bi và 84 Phú Viên.

2.6. Công tác tìm kiếm việc làm:

Trong năm 2024, công tác tìm kiếm việc làm được đánh giá đạt yêu cầu đề ra, đã lo đủ công ăn việc làm cho người lao động và góp phần hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch của công ty.

2.7. Công tác tài chính:

Vì những khó khăn tài chính của công nợ quá khứ để lại nên công ty vẫn bị phong tỏa và phải thực hiện việc xuất hóa đơn GTGT có điều kiện, một mặt công ty vẫn phải cân đối nguồn tài chính để nộp ngân sách trả nợ cũ và những phát sinh mới để đảm bảo công tác đăng ký xuất hóa đơn GTGT kịp thời không bị ảnh hưởng đến tình hình SXKD, mặt khác công ty vẫn phải bằng nhiều cách để huy động được các nguồn tài chính để đảm bảo không bị thiếu vốn làm ảnh hưởng đến việc thực hiện các hợp đồng mà Công ty ký kết gây tác động đến kết quả SXKD của Công ty.

Để có nguồn tài chính cho SXKD, công ty vẫn tiếp tục tìm phương án huy động vốn của CBCNV người lao động trong Công ty theo quy định. Việc này đã giúp cho Công ty và các đơn vị duy trì được sản xuất, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch trong năm.

Công ty đã luôn tạo điều kiện hỗ trợ tài chính thuận lợi nhất cho các đơn vị Xi nghiệp như hỗ trợ thanh toán các hợp đồng đầu vào, tiền tạm ứng thanh toán nhân công, tiền điện, bảo hiểm, thuế... Giảm thiểu những phát sinh thủ tục rườm rà cho các XN, thúc đẩy hoạt động SX tại đơn vị, đảm bảo các đơn vị hoàn thành các chỉ tiêu giao khoán.

Đánh giá chung: Công tác tài chính trong năm 2024 được đánh giá là hoạt động tốt, đảm bảo sự rõ ràng, minh bạch, bảo toàn được nguồn vốn, hỗ trợ được hoạt động SXKD của toàn Công ty và mang lại hiệu quả cho công ty.

2.8. Công tác việc làm, đời sống người lao động, an toàn lao động:

Lao động bình quân trong năm 2024 và các năm gần đây duy trì ở mức 100 -110 người. Công ty thường xuyên có kế hoạch tuyển dụng thêm nhân lực có trình độ và tay nghề để bổ sung đáp ứng nhu cầu của mình, tuy chưa thể đáp ứng tốt nhu cầu, nhưng trong năm các bộ phận, phòng ban, đơn vị đã có những đáp ứng phù hợp để đáp ứng năng lực quản lý và sản xuất hiện thời.

Công tác an toàn lao động, an toàn điện, phòng chống cháy nổ vệ sinh công nghiệp được chú trọng, do vậy trong năm công ty không để xảy ra vụ tai nạn lao động nào, đặc biệt ngoài công trường thi công lắp đặt trên cao. Công ty vẫn thường xuyên thực hiện các công việc thực hành diễn tập, kiểm tra phòng ngừa công tác phòng chống cháy nổ, đầu tư bổ sung các trang thiết bị củng cố hệ thống phòng cháy và chữa cháy cho 02 cơ sở sản xuất 71 Cổ Bi và 84 Phú Viên, đảm bảo cho các đơn vị, khách hàng yên tâm sản xuất, kinh doanh.

3. Một số khó khăn và hạn chế:

- Công tác xuất hóa đơn GTGT có điều kiện của công ty vẫn tiếp tục bị áp dụng bởi các cơ quan quản lý thuế, khi có nhu cầu xuất hóa đơn, Công ty lo nộp khoản tài chính trước khi đề nghị xuất hóa đơn, sau nộp cũng phải mất thời gian từ 2-3 tuần xét duyệt mới xuất được hóa đơn, rất mất thời gian gây trở ngại rất lớn đến hoạt động SXKD của công ty.

- Công ty không có Hợp đồng thuê đất nên giá thuê đất thường thay đổi từng năm theo hướng tăng lên cao, năm 2024 tiền thuế đất nộp 4,1 tỷ đồng, tăng hơn năm 2023 gần 200 triệu đồng.

- Công tác kinh doanh dịch vụ kho xưởng do yêu cầu càng cao về công tác PCCC của các cơ quan chủ quản, theo quy định COMAEL chưa đủ điều kiện để kinh doanh dịch vụ cho thuê kho xưởng, Công ty vẫn đang tìm mọi cách để khắc phục từng việc cụ thể để có thể giúp công ty hoạt động được hằng ngày.

- Việc thu hồi công nợ cũ, công tác làm lành mạnh tài chính của công ty vẫn còn rất khó khăn, hầu như không đạt kết quả do công nợ đã lâu, thiếu các cơ sở pháp lý.

- Công nợ quá khứ để lại tuy đã giảm dần liên tục trong 4 năm qua, nhưng vẫn còn quá cao so với tiềm lực của công ty.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, KẾ HOẠCH NĂM 2025

1. Mục tiêu

- Công ty tiếp tục kiên định với mục tiêu phát huy tính tự lực tự chủ, ưu tiên phát triển lành mạnh, ổn định lâu dài, nâng cao uy tín năng lực SXKD, thích ứng với các biến đổi của thị trường công việc, phát huy những thế mạnh, tích cực triển khai các nhiệm vụ để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025.

- Huy động mọi nguồn lực, để phục vụ cho sản xuất kinh doanh trên lĩnh vực chính của Công ty là: Gia công chế tạo cơ khí; Đúc các sản phẩm cơ khí; Sản xuất và thi công lắp đặt các hạng mục, các sản phẩm kết cấu thép cho các Nhà máy, Công trình và Dự án; Kinh doanh dịch vụ,...

- Nâng cao năng lực quản trị Công ty, đảm bảo hoạt động ngày càng hiệu quả.

- Cải thiện nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2025

Căn cứ để xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025:

- Tình hình chung của xã hội, các khó khăn, các lợi thế có sẵn của Công ty;
- Kế hoạch phát triển nhiệm kỳ 05 năm (2023-2027) của ĐHCĐ Công ty
- Các kết quả đạt được của năm 2024;
- Các hợp đồng đã ký, khả năng tìm kiếm công việc làm của Công ty và các Đơn vị thành viên;

- Năng lực thực tế Công ty, máy móc thiết bị, nhà xưởng, lao động, tài chính...

Kế hoạch các chỉ tiêu hoạt động SXKD của công ty năm 2025 như sau:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2025	TH năm 2024	% KH 2025 so với TH 2024	Ghi chú
I	Tổng giá trị SXKD	Tỷ đ	99,00	91,70	107,96	
1	Giá trị SXCN	Tỷ đ	77,00	71,15	108,22	
2	Giá trị XL	Tỷ đ	5,40	5,28	102,23	
3	Giá trị KDDV khác	Tỷ đ	16,60	15,27	108,70	
II	Kế hoạch tài chính					
1	Doanh thu	Tỷ đ	87,20	80,69	108,07	
2	Nộp ngân sách	Tỷ đ	10,70	10,53	101,61	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ	5,00	4,90	102,04	
III	Thu nhập bình quân	Tr. đ/ ng/th	10,80	10,17	106,19	
IV	Lao động bình quân	Người	110	108	101,85	
V	Giá trị đầu tư	Tỷ đ	2,9	2,87	101,04	

3. Các giải pháp để thực hiện kế hoạch năm 2025

3.1. Công tác tìm kiếm việc làm:

- Phát huy những kết quả đã đạt được trong năm 2024, Xây dựng phương án để hoàn thành kế hoạch của năm 2025, tăng cường công tác tiếp thị, tìm kiếm việc làm; tận dụng các mối quan hệ, chú trọng đến những khách hàng truyền thống của công ty trong lĩnh vực SXCN và ngành nghề truyền thống của công ty. BDH cùng các phòng ban công ty và các xí nghiệp tích cực phối hợp tìm kiếm việc làm, đảm bảo đủ việc làm cho năm 2025.

- Liên doanh liên kết với các đối tác có thế mạnh về tư vấn thiết kế công trình, chế tạo sản phẩm tương thích, có thế mạnh về nguồn lực tài chính để cộng tác cùng phát triển.

3.2. Công tác cơ cấu tổ chức:

- Tiếp tục kiện toàn, bổ sung, xây dựng đội ngũ tập thể Công ty từ BDH, Phòng ban đến các Xí nghiệp thống nhất hành động theo phương án kịch bản được lập ra, đảm bảo thích nghi với các biến động của thị trường và môi trường kinh doanh.

- Phát huy tối đa các nguồn lực, tích cực thay đổi để tạo thêm động lực mới, hoàn thiện nội quy, quy chế, giảm thủ tục, chủ động giữa quản lý và giám sát kiểm tra, chú trọng tăng hiệu quả SXKD, nâng cao năng lực cho công ty.

- Phát huy tính chủ động của Chi nhánh trong công tác tiếp thị, tìm kiếm việc làm và tổ chức thực hiện các hợp đồng SXKD.

- Thực hiện tốt quy chế phân cấp quản lý lao động giữa Công ty và các đơn vị thành viên nhằm chủ động đáp ứng kịp thời nhu cầu lao động trong hoạt động sản xuất tại đơn vị.

3.3. Công tác tài chính:

- Xây dựng kế hoạch tài chính cho năm 2025 của Công ty, thực hiện nghiêm túc kế hoạch nộp ngân sách Nhà nước để đảm bảo nghĩa vụ nộp thuế phát sinh và kế hoạch trả nợ cũ với Nhà nước đáp ứng công việc xuất hóa đơn GTGT thuận lợi.

- Tìm mọi cách huy động kịp thời các nguồn vốn để phục vụ hoạt động SXKD nhằm mang lại hiệu quả. Tiếp tục kiên trì trong việc tiếp cận các hạn mức tín dụng từ các đối tác để phục vụ hoạt động SXKD.

- Kiên trì thực hiện giải pháp về việc xử lý dần các khoản nợ cũ và xử lý công nợ khó đòi với mục đích tiếp tục cơ cấu lại hoặc giảm trừ các khoản nợ, làm lành mạnh dần tình hình tài chính của Công ty.

- Tạo điều kiện hỗ trợ tài chính cho các đơn vị, xí nghiệp trong việc thanh toán các hợp đồng đầu vào, tiền tạm ứng thanh toán nhân công, bảo hiểm, duy trì hạn mức nợ nội bộ hợp lý đối từng đơn vị để các Xí nghiệp hoạt động tốt hơn, hoàn thành các chỉ tiêu giao khoán.

3.4. Công tác đầu tư:

- Đầu tư bổ sung thêm thiết bị máy móc cần thiết, đổi mới máy móc thiết bị, thay đổi công nghệ, cho phù hợp với điều kiện thực tế tại các đơn vị sản xuất nhằm tăng năng lực và năng suất lao động, tiết kiệm chi phí, nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng được các yêu cầu của thị trường.

- Tiếp tục đầu tư tăng cường bổ sung thêm cho hệ thống các trang thiết bị, dụng cụ PCCC tại cả 02 cơ sở của công ty, đáp ứng tích cực theo hướng các yêu cầu ngày càng cao của Cơ quan quản lý.

- Đầu tư mái che sân SX kết cấu thép phía trên cổng trục 5 Tấn tại sân bãi bê tông 71 Cổ Bi, tăng năng lực SXKD cho công ty.

- Sửa chữa cải tạo để xử lý dứt điểm chống dột và ngầm dầm kết cấu và sàn mái (nhà VP3 tầng) 71 Cổ Bi;

- Cải tạo nâng cấp hệ thống thoát nước, cải tạo sửa chữa nâng cấp nhà xưởng xuống cấp, củng cố bổ xung nâng cao hệ thống tường rào nhà máy tại (71- Cổ Bi), tường rào khu 84 Phú Viên giáp phía kè Sông Hồng... đáp ứng đủ điều kiện để quản lý và SXKD tại khu Phú Viên và 71 Cổ Bi.

3.5. Công tác sản xuất kinh doanh:

- Căn cứ vào kế hoạch SXKD của công ty, đánh giá tình hình khó khăn, thuận lợi, xây dựng kế hoạch SXKD cụ thể cho phòng ban, các đơn vị ngay từ đầu năm để làm căn cứ thực hiện. Hàng tháng, hàng quý có tổng hợp, phân tích, đánh giá các kết quả đạt được để khắc phục các tồn tại nhằm đảm bảo thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu đã đề ra.

- Phát huy hơn nữa sự phối hợp giữa các phòng ban và đơn vị xí nghiệp, giữa các đơn vị xí nghiệp với nhau để tăng tính chủ động, tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, tăng năng lực sản xuất, đảm bảo công việc SXKD luôn được thuận lợi và thông suốt. Kiểm soát tốt kết cấu chi phí để tăng hiệu quả các công trình, dự án và phòng ngừa các rủi ro trong SXKD ở công ty cũng như các đơn vị.

- Thúc đẩy, tạo mọi điều kiện giúp đỡ các đơn vị sản xuất hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch được giao.

- Kịp thời có các giải pháp cụ thể để khắc phục những khó khăn, vướng mắc phát sinh ảnh hưởng tới tình hình SXKD trên các mặt như: Tình hình tài chính; nguyên vật liệu SX; tính cạnh tranh của hàng hóa cả về giá, hình thức, chất lượng và khả năng đáp ứng lao động kịp thời cho SXKD.

- Quan tâm đến công tác BHLĐ, thường xuyên kiểm tra ATLĐ và PCCN và có biện pháp giải quyết khắc phục kịp thời những phát sinh tại 02 cơ sở của công ty và các đơn vị, đặc biệt là công tác thi công lắp đặt tại công trường.

3.6. Các mặt công tác khác:

- Cùng cố duy trì sự đoàn kết nhất trí từ BLĐ đến từng thành viên trong công ty; ,

- Thực hiện tốt công tác ổn định tư tưởng, động viên tinh thần, tạo động lực phấn khởi với CBCNV lao động hiệu quả;

- Quan tâm phối hợp các tổ chức đoàn thể để chăm lo đến đời sống vật chất và tinh thần của người lao động.

- Phát động các phong trào thi đua trong SXKD, thực hiện tốt kịp thời công tác thi đua khen thưởng.

Trên đây là Báo cáo thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2024, phương hướng và nhiệm vụ SXKD năm 2025 của Công ty Cổ phần Cơ khí xây dựng và lắp máy điện nước./.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Ngô Thế Viên

